

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 25/12/2007, cấp thay đổi lần thứ ba theo số ngày 12/05/2015)

Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, TP Nam Định;

Điện thoại: 0350.3849586; Fax: 0350.3849750;

Website: Vinatexnamdinh.com.vn)

Phụ trách công bố thông tin

Ông: **Nguyễn Văn Miêng**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: 0350.3849586

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty	6
a. Sơ đồ tổ chức	6
b. Diễn giải sơ đồ	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty	10
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty và cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tính đến ngày 31/08/2015	11
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Tổng công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng	12
6. Hoạt động kinh doanh	15
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	23
8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	25
9. Chính sách đối với người lao động	29
10. Chính sách cổ tức	31
11. Tình hình tài chính	31
12. Tài sản	39
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	40

II. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị	43
2. Ban kiểm soát	49
4. Kế toán Trưởng	52
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng công ty	54

III. CAM KẾT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Tổng công ty

- Tên tổ chức : **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY NAM ĐỊNH**
- Tên giao dịch quốc tế : **NAM ĐỊNH TEXTILE GARMENT JOINT STOCK CORPORATION**
- Trụ sở chính : **Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, TP Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam**
- Điện thoại : **0350.3849586**
- Fax : **0350.3849750**
- Website : **vinatexnamdinh.com**
- Email : **vinatexnamdinh@vnn.vn**
- Email : **vinatexnamdinh@gmail.com**
- Biểu tượng của Tổng công ty :



- Vốn Điều lệ đăng ký : **136.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng)**
- Vốn Điều lệ thực góp : **136.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi sáu tỷ đồng)**
- Giấy chứng nhận ĐKDK số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần 03 ngày 12 tháng 05 năm 2015.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định tiền thân là Nhà máy Sợi Nam Định do một người Pháp thành lập năm 1889. Đến năm 1954 được Nhà nước tiếp quản và tổ chức lại sản xuất gọi tên là Nhà máy Liên Hợp Dệt Nam Định.

- Tháng 06/1995, Nhà máy Liên Hợp Dệt Nam Định được đổi tên thành Tổng công ty Dệt Nam Định theo Quyết định số 831/CNn- TCLĐ ngày 14/06/1995 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, tháng 7/2005 được đổi tên thành Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Dệt Nam Định , là doanh nghiệp

hạch toán độc lập trực thuộc Tổng công ty Dệt May Việt Nam (VINATEX), nay là Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

- Tháng 07/2005, Công ty Dệt Nam Định được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Nam Định theo Quyết định số 185/2005/QĐ-TTg ngày 21/07/2005 của Thủ tướng Chính phủ;
- Ngày 13/02/2007 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 547/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Dệt Nam Định thành Công ty cổ phần, hoạt động theo luật doanh nghiệp.
- Ngày 25/12/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cho Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định với số Vốn Điều lệ là 136.000.000.000 đồng, ngành nghề kinh doanh chủ yếu là : sản xuất, gia công, mua bán : vải, sợi, sợi len, chỉ khâu, chăn, khăn bông, quần áo ...

❖ **Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty**

Căn cứ Giấy chứng nhận ĐKDN số 0600019436 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 25 tháng 12 năm 2007 và thay đổi lần thứ 03 ngày 12 tháng 05 năm 2015, ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:

- Sản xuất sợi;
- Sản xuất vải dệt thoi;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Hoàn thiện các sản phẩm dệt
Chi tiết: In, nhuộm màu, giặt, hồ, chống thấm, phòng co;
- Sản xuất hàng may mặc sẵn (trừ trang phục)
Chi tiết: Sản xuất quần áo các loại;
- Sản xuất các hàng dệt khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Sản xuất khăn bông, các sản phẩm dệt, may khác;
- Bán buôn vải, hàng may mặc sẵn, giày dép
Chi tiết: Mua bán vải các loại, sản phẩm Dệt May;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Mua bán sợi, sợi, bông, khăn, hóa chất, thuốc nhuộm, bột hồ, phụ tùng máy móc thiết bị ngành sợi, dệt, may;
- Bán buôn tổng hợp

Chi tiết: Mua bán các sản phẩm ngành sợi, dệt, may;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ, ký túc xá công nhân;

- Dịch vụ ăn uống

Chi tiết: Dịch vụ cơm ca công nhân;

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác

Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị ngành sợi, dệt, may và xây dựng;

- Giáo dục nghề nghiệp

Chi tiết: Dạy nghề: Sợi, dệt, nhuộm, may (ngắn hạn);

- Xây dựng nhà các loại;
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
 - Thoát nước và xử lý nước thải;
 - Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa
- Chi tiết: Khám chữa bệnh cho công nhân viên của Tổng công ty theo bảo hiểm xã hội;
- Bốc xếp hàng hóa;
 - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc thi thuê

Chi tiết: Dịch vụ thuê ki ốt, văn phòng, nhà xưởng, ga ra ô tô.

1.3. Quá trình tăng vốn

Từ ngày 25/12/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu cho Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định với số Vốn Điều lệ là 136.000.000.000 đồng Tổng công ty chưa tăng vốn lần nào.

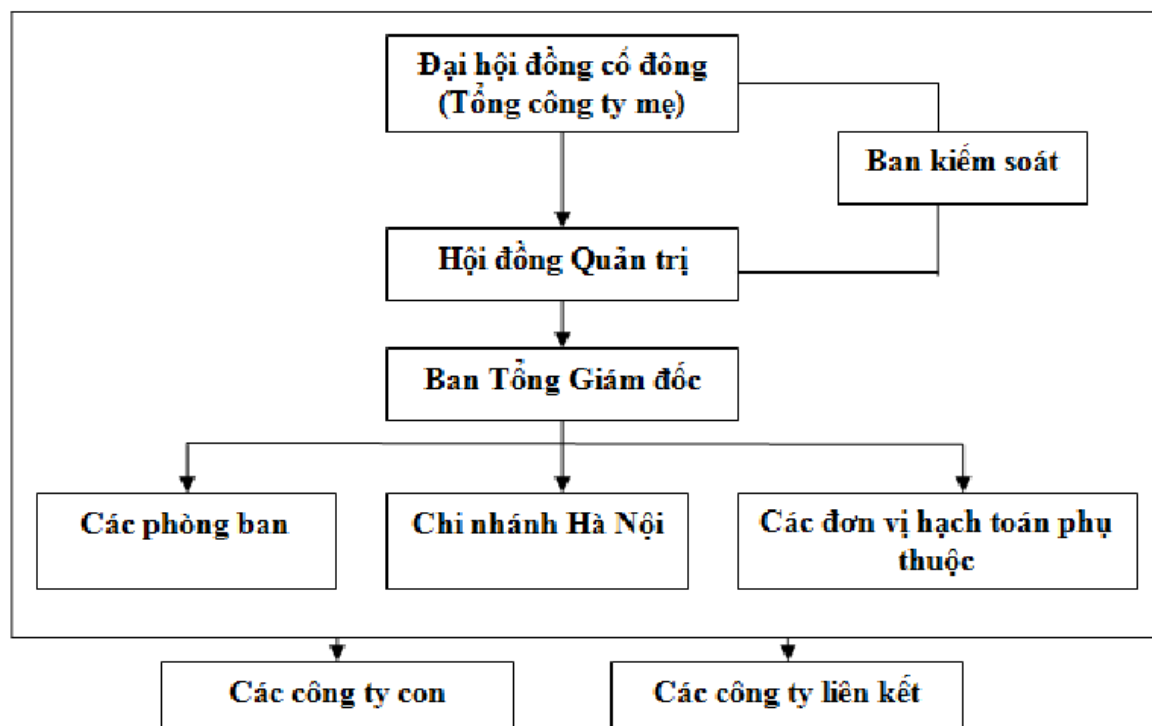
Một số hình ảnh về Tổng công ty



2. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty

a. Sơ đồ tổ chức

Sơ đồ: Mô hình tổ chức hoạt động của Tổng Cty CP Dệt May Nam Định



b. Diễn giải sơ đồ

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Tổng công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định số Thành viên HĐQT;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Tổng công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi

của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Tổng công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Tổng công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Tổng công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ban Điều hành – Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Tổng công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Tổng công ty và tuân thủ Pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Tổng công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Tổng công ty;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Các phòng ban

Các phòng ban chuyên môn, các đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

Chi nhánh Hà Nội

Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định// “Chuyển đổi từ chi nhánh Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Dệt Nam Định, có GCN ĐKKH số 0114000338 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 16/01/2006”

Địa chỉ chi nhánh: Số 26 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 0600019436-019

Các Công ty con

- Công ty Cổ phần Dịch vụ thương mại
- Công ty Cổ phần Dệt
- Công ty Cổ phần Dệt khăn
- Công ty Cổ phần Chăn len
- Công ty Cổ phần Chi khâu
- Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh tổng hợp

- Công ty Cổ phần May 3
- Công ty Cổ phần May 4
- Công ty Cổ phần May 5
- Công ty Cổ phần Sợi Thanh Châu

Công ty liên kết

- Công ty Cổ phần May 1
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty

Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổng công ty gồm:

- ***Đại hội đồng cổ đông***
- ***Hội đồng quản trị***

Hội đồng quản trị hiện tại có 5 thành viên :

- | | |
|------------------------|-------------------|
| • Ông Nguyễn Đức Khiêm | Chủ tịch HĐQT |
| • Ông Ngô Quốc Nam | Phó Chủ tịch HĐQT |
| • Ông Nguyễn Văn Miêng | Thành viên HĐQT |
| • Ông Trần Ngọc Khanh | Thành viên HĐQT |
| • Ông Nguyễn Xuân Vũ | Thành viên HĐQT |

- ***Ban Tổng Giám đốc***

Ban Tổng Giám đốc hiện tại có 3 thành viên:

- | | |
|------------------------|--------------------|
| • Ông Nguyễn Văn Miêng | Tổng Giám đốc |
| • Ông Trần Ngọc Khanh | Phó Tổng Giám đốc |
| • Ông Nguyễn Xuân Vũ | Giám đốc điều hành |

- ***Ban kiểm soát***

Ban kiểm soát hiện tại có 3 thành viên:

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| • Bà Nguyễn Thị Phương Mai | Trưởng Ban kiểm soát |
| • Bà Đỗ Thị Thơ | Thành viên Ban kiểm soát |
| • Bà Nguyễn Thị Thúy | Thành viên Ban kiểm soát |

- ***Kế toán Trưởng***

- Ông Vũ Ngọc Tuấn Kế toán Trưởng

4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty và cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tính đến ngày 31/08/2015

4.1. Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty tính đến thời điểm ngày 31/08/2015

Bảng 1

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I	Cổ đông trong nước	2.157	13.600.000	136.000.000.000	100
1	Tổ chức	08	7.609.750	76.097.500.000	55,95
2	Cá nhân	2.149	5.990.250	59.902.500.000	44,05
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
Tổng cộng		2.157	13.600.000	136.000.000.000	100

(Nguồn: Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định)

4.2. Cổ đông sáng lập tại ngày 31/08/2015

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty tại ngày 31/08/2015

Bảng 2

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Dệt	25 Bà Triệu, Phường Hàng	0100100008	7.299.700	53,67

	May Việt Nam	Bà, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam			
2	Trung Thị Nga	Số 135 Nguyễn Ngọc Nhật - P Tân Phú – Q. Tân Phú- TP.HCM	024121480	719.000	5,29
Tổng cộng				8.018.700	58,96

(Nguồn: Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định)

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.

5.1 Danh sách Công ty mẹ

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

- Địa chỉ: 25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100100008
- Vốn Điều lệ: 5.000 tỷ đồng
- Tỷ lệ góp vốn vào Tổng công ty Dệt May Nam Định: 7.299.700 cổ phiếu tương đương 53,67%
- Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, đầu tư đa ngành nghề, trong đó chú trọng các lĩnh vực: các sản phẩm may mặc thời trang, nguyên phụ liệu, các sản phẩm hóa chất, thuốc nhuộm, máy móc thiết bị trong ngành dệt.

5.2 Danh sách Công ty con

➤ CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI – DỆT NAM ĐỊNH

- Địa chỉ: Số 7 đường Song Hào, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.3845282
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600342005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 19/10/2005, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 22/10/2014
- Vốn Điều lệ: 5.400.000.000 đồng

- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 52,52%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT – DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 51 Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.3844019
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600879311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 26/12/2011, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/01/2014
- Vốn Điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 90,88%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN - LÊN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 2 Đình Bộ Lĩnh, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.3837861
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600675043 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2009, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 01/07/2014.
- Vốn Điều lệ: 12.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 88,19%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỈ KHÂU DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 60 Trần Phú, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.3529063
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600461588 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 09/09/2008, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 23/05/2014.
- Vốn Điều lệ: 2.100.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 51,67%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI THANH CHÂU – DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Phố Trương Công Giai, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Việt Nam
- Điện thoại: 0351. 3851051
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0700569289 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 29/12/2011, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 24/09/2014

- Vốn Điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 86,88%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH TỔNG HỢP DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 1A Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.3849465
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600675050 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2009, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 02/03/2012
- Vốn Điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng Tổng công ty Dệt May Nam Định: 82%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY III – DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn Trỗi, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.3835707
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600773611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2010
- Vốn Điều lệ: 10.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng Tổng công ty Dệt May Nam Định: 80,57%

➤ **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY IV – DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 62 Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.3842786
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600773636 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2010
- Vốn Điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 53,46%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY V – DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0912703526

- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600944088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 29/06/2012
- Vốn Điều lệ: 5.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 78,65%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT KHĂN DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 51 Trần Phú, phường Trần Đăng Ninh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Điện thoại: 0350.2210817
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600773530 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2009, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/01/2014
- Vốn Điều lệ: 5.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 86,34%

5.3 Danh sách Công ty liên kết

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY I – DỆT NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 309 Trần Nhân Tông, TP Nam Định
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600341964
- Vốn Điều lệ: 4.800.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 41,82%

➤ **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DỆT MAY NAM ĐỊNH**

- Địa chỉ: Số 43 Tô Hiệu, Phường Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0600823862-002
- Vốn Điều lệ: 62.300.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty Dệt May Nam Định: 36,92%

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính

Sản phẩm chính của Tổng công ty

- Sản phẩm sợi;
- Sản phẩm may mặc;
- Sản phẩm khăn;
- Sản phẩm vải;

Một số hình ảnh sản phẩm



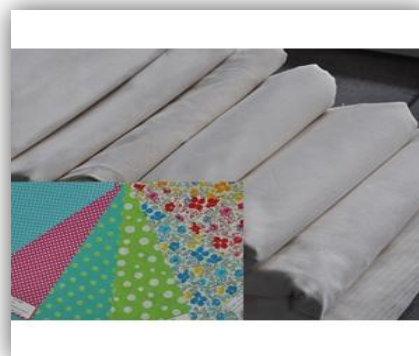
Khăn bông



Sợi



Vải nhuộm màu



Vải RAYON- RAYTEX

6.2. Cơ cấu doanh thu qua các năm

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu Vốn Điều lệ Công ty mẹ năm 2013 - 2014

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
	Tổng doanh thu	721.647.231.706	100	648.502.412.798	100
1	Bán hàng	668.184.005.083	92,59	553.739.474.075	85,39

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
2	Cung cấp dịch vụ	22.606.669.779	3,13	26.497.568.940	4,09
3	Cho thuê bất động sản đầu tư	735.377.806	0,10	1.184.775.436	0,18
4	Dịch vụ gia công	30.121.179.038	4,18	67.080.594.347	10,34
	Các khoản giảm trừ doanh thu	(335.436.805)		(1.236.475.527)	
5	Giảm giá hàng bán	-		(1.210.680.527)	
6	Hàng bán bị trả lại	(335.436.805)		(25.795.000)	
	Doanh thu thuần	721.311.794.901		647.265.937.271	

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 4:Cơ cấu doanh thu hợp nhất năm 2013 - 2014

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
	Tổng doanh thu	908.732.626.163	100	826.656.402.172	100
1	Bán hàng	843.246.531.429	92,79	735.892.819.724	89,02
2	Cung cấp dịch vụ	34.367.326.360	3,78	14.869.528.301	1,80
3	Cho thuê bất động sản đầu tư	812.936.399	0,09	853.696.207	0,10
4	Dịch vụ gia công	30.305.831.975	3,34	75.040.357.940	9,08

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Tỷ trọng (%)	Năm 2014	Tỷ trọng (%)
	Các khoản giảm trừ doanh thu	(335.436.805)		(1.290.194.874)	
5	Giảm giá hàng bán	-		(1.210.680.527)	
6	Hàng bán bị trả lại	(335.436.805)		(79.514.347)	
	Doanh thu thuần	908.397.189.358		825.366.207.298	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Năm 2013, Doanh thu của Tổng công ty đạt 908,4 tỷ đồng. Trong đó hoạt động chủ đạo của Tổng công ty là bán hàng khi chiếm tới 92,79% tổng doanh thu, tiếp theo đó là cung cấp dịch vụ và dịch vụ gia công chiếm một phần nhỏ lần lượt là 3,78% và 3,34% tổng doanh thu. Doanh thu cho thuê bất động sản hàng năm của Tổng công ty khoảng 0,8 tỷ đồng chiếm 0,1% tổng doanh thu.

Doanh thu năm 2014 của Tổng công ty đạt 825,3 tỷ đồng, giảm 9,15% so với năm 2013 nguyên nhân chủ yếu do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm nhẹ. Tỷ trọng doanh thu từ bán hàng vẫn chiếm chủ đạo đạt 735,9 tỷ đồng (giảm 12,73% so với năm 2013); doanh thu từ cung cấp dịch vụ là 14,9 tỷ đồng (giảm 56,74% so với năm 2013) và doanh thu từ dịch vụ gia công là 75,04 tỷ đồng (tăng 147,66 lần so với năm 2013).

6.3. Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào

Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu

Nguồn nguyên vật liệu chủ yếu của Tổng công ty là bông, sợi thô, các phụ liệu hỗ trợ ngành may mặc như mace, chỉ thêu, cúc, ... Trong tình hình nước Việt Nam hiện nay nguồn nguyên liệu phục vụ cho ngành Dệt May chỉ đáp ứng được 20% nhu cầu nguyên vật liệu ở trong nước, chưa kể phụ liệu là gần 10%. Như vậy nguồn nguyên vật liệu vẫn phải nhập khẩu là chính và Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định cũng là 1 trong số đó. Hiện tại nguồn nguyên liệu vẫn phải nhập khẩu nhiều. Bông và sợi còn phải nhập nhiều từ Nhật Bản hay Ấn Độ, do vậy luôn bị ảnh hưởng về giá dẫn tới Tổng công ty nhiều lúc bị

bất lợi khi quyết định giá của sản phẩm khi giá nhập khẩu nguyên liệu bị đẩy lên cao, chưa tính đến trường hợp có những nguyên liệu mà nguồn khan hiếm.

Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Với bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực Dệt May, Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định đã xây dựng được một hệ thống mạng lưới các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước với mạng lưới phân phối rộng và nguồn hàng phong phú. Đây là những nhà cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng ổn định, giá cả cạnh tranh, giao hàng đúng tiến độ. Ngoài ra, Tổng công ty luôn chủ động dự trữ nguyên vật liệu linh hoạt và hợp lý để đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất liên tục, đảm bảo tiến độ giao hàng và chất lượng sản phẩm.

Ảnh hưởng của giá cả Nguyên vật liệu tới hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

Nguyên liệu thiết yếu của ngành Dệt May nói chung là bông, sợi,... đây cũng là những mặt hàng đầu vào chính của Tổng công ty. Đa số các mặt hàng này thường nhập khẩu từ nước ngoài và có thể chịu sự tác động của tình kinh tế, chính trị thế giới.

Ngoài ra, sự biến động về giá cả, tỷ giá cũng ảnh hưởng trực tiếp tới giá vốn hàng hóa, nguyên vật liệu. Do đó, có thể gây tác động tới doanh thu, lợi nhuận và kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty.

6.4. Cơ cấu chi phí

Bảng 5: Tỷ trọng chi phí Công ty mẹ năm 2013- 2014

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	669.524.715.288	92,82%	622.405.929.178	96,61%
2	Chi phí bán hàng	13.481.488.148	1,87%	11.917.508.539	1,84%
3	Chi phí QLDN	10.636.032.931	1,47%	20.024.218.456	3,09%
4	Chi phí tài chính	19.337.654.565	2,68%	28.986.005.773	4,48%
Tổng cộng		712.979.890.932	98,84%	683.333.661.946	105,57%

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 6: Tỷ trọng chi phí hợp nhất năm 2013- 2014

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	Tỷ lệ/ DTT	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT
1	Giá vốn hàng bán	816.140.989.008	89,84%	759.652.890.434	92,04%
2	Chi phí bán hàng	17.484.265.084	1,92%	16.737.680.892	2,03%
3	Chi phí QLDN	25.443.264.618	2,80%	36.396.917.767	4,41%
4	Chi phí tài chính	21.167.591.851	2,33%	30.471.116.663	3,69%
Tổng cộng		880.236.110.561	96,89%	843.258.605.756	102,17%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Năm 2013, tổng chi phí kinh doanh của ở mức 880,2 tỷ đồng (bằng 96,89% doanh thu thuần), trong đó chủ yếu là yếu tố giá vốn hàng bán chiếm 89,84% doanh thu thuần; ngoài ra, các yếu tố còn lại chiếm một tỷ trọng nhỏ, khoảng 2%.

Năm 2014, chi phí kinh doanh của Tổng công ty ở mức 843,2 tỷ đồng, tuy thấp hơn năm 2013 nhưng tỷ lệ trên doanh thu thuần của từng yếu tố lại tăng lên, chiếm chi phí chủ yếu vẫn là giá vốn hàng bán với 759,6 tỷ đồng chiếm 92,04% doanh thu thuần. Tỷ lệ trên doanh thu thuần của chi phí QLDN, chi phí tài chính, chi phí bán hàng lần lượt là 4,41%, 3,69% và 2,03%. Năm 2014 có sự biến động của nền kinh tế khiến giá các mặt hàng sản phẩm bị giảm, tổng chi phí trên doanh thu thuần của năm 2014 là 102,17% kéo theo lợi nhuận 2014 giảm nhẹ so với năm 2013.

6.5. Trình độ công nghệ

Với định hướng sản xuất theo dây chuyền công nghệ khép kín từ kéo sợi, sợi len, dệt vải đến in nhuộm, hoàn tất, may, thêu, ... Tổng công ty luôn chú trọng vào đầu tư công nghệ máy móc thiết bị hiện đại, đảm bảo cho nhu cầu sản xuất.

Với dây chuyền sản xuất tiên tiến, tự động hóa cao, hàng năm Tổng công ty cho ra những sản phẩm đạt chất lượng tốt được khách hàng đánh giá cao.

*Nhà máy sợi**Máy dệt**Máy nhuộm**Nhà máy may*

6.6. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Tổng công ty trong những năm qua đã tập hợp được những cán bộ nòng cốt, có trình độ chuyên môn cao, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng nghiên cứu, tìm tòi và phát triển những sản phẩm mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế ngày càng cao cho Tổng công ty.

Tổng công ty luôn nhận thấy mức độ cạnh tranh của thị trường là rất lớn và luôn tâm niệm rằng “nếu không tự đổi mới mình thì sẽ tự loại bỏ mình khỏi cuộc chơi thương trường”. Sản phẩm của Vinatex Nam Định đa dạng về chủng loại, màu sắc, phong phú về kiểu dáng và đảm bảo chất lượng tốt. Tổng công ty cũng đã cho ra đời các dòng sản phẩm có chất lượng phù hợp với khí hậu, thị hiếu tiêu dùng người Việt Nam. Hàng năm, Tổng

công ty đều nghiên cứu đưa ra mẫu mã sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã mới để luôn phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng và đảm bảo tính cạnh tranh cao.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Tổng công ty thiết lập Bộ phận quản lý chất lượng KCS, để điều hành việc quản lý chất lượng trong toàn bộ hệ thống sản xuất của Tổng công ty. Bộ phận KCS của Tổng công ty được tổ chức chặt chẽ, hoạt động có hệ thống, tuân thủ theo chính sách chất lượng của Tổng công ty. Toàn bộ đầu vào và bán thành phẩm được kiểm soát nghiêm ngặt, quy trình sản xuất được tiêu chuẩn hoá. Cải tiến liên tục và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình là cốt lõi của hệ thống quản lý, giúp mang lại hiệu quả hoạt động cao cho Tổng công ty và giúp giảm thiểu các chi phí phát sinh không hiệu quả, gây lãng phí nguồn lực trong quá trình hoạt động.

6.8. Hoạt động Marketing

Với mục tiêu đẩy mạnh doanh thu nội địa, Vinatex Nam Định luôn có kế hoạch thúc đẩy kinh doanh nội địa bằng nhiều giải pháp đồng bộ như nâng cao chất lượng quảng bá, xúc tiến bán hàng, chú trọng công tác marketing tại hệ thống các cửa hàng, đại lý quảng bá sâu rộng thương hiệu Vinatex Nam Định.

Đối với thị trường xuất khẩu, Tổng công ty luôn đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, khai thác thị trường, quảng bá sản phẩm thương hiệu... chủ động tìm đến những khách hàng có tiềm năng để ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm. Hàng năm, Tổng công ty thường xuyên đón tiếp các bạn hàng nước ngoài đến thăm và ký nhiều hợp đồng dài hạn với các sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú về chủng loại. Sản phẩm của Tổng công ty hiện đang có mặt ở nhiều quốc gia như Nhật, Hàn Quốc,...

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhãn hiệu của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định:



Biểu tượng trên được Tổng công ty thống nhất dùng làm nhãn hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Tổng công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Tổng công ty tính đến thời điểm hiện tại.

Hiện Tổng công ty hoàn tất các thủ tục đăng ký bản quyền nhãn hiệu thương mại.

6.10. Một số hợp đồng đã và đang thực hiện

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ năm 2013- 2014

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	Năm 2013	Năm 2014	+/- so với năm 2013 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	731.277.823.202	765.995.566.985	4,75%%
2	Vốn chủ sở hữu	169.192.091.715	160.258.873.820	- 5,28%
3	Doanh thu thuần	721.311.794.901	647.265.937.271	- 10,27%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.893.083.984	- 10.936.102.203	-
5	Lợi nhuận khác	861.370.653	31.176.064.885	3519,36%
6	Lợi nhuận trước thuế	27.542.405.793	10.976.635.239	-60,15%
7	Lợi nhuận sau thuế	21.735.775.643	9.245.190.922	- 57,47%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	5,5%	-
9	LNST/VCSH bình quân	13,2%	13,28%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 10: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2013- 2014

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Năm 2014	+/- so với năm 2013 (%)
-----	-------------------	----------	----------	-------------------------

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	Năm 2013	Năm 2014	+/- so với năm 2013 (%)
1	Tổng giá trị tài sản	775.184.697.652	834.802.748.344	7,69%
2	Vốn chủ sở hữu	152.870.473.733	147.191.555.161	-3,71%
3	Doanh thu thuần	908.397.189.358	825.366.207.298	-9,14%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.737.723.652	- 7.402.796.979	-
5	Lợi nhuận khác	2.069.764.430	34.022.084.366	1544%
6	Lợi nhuận trước thuế	30.527.742.600	16.189.105.284	- 46,97%
7	Lợi nhuận sau thuế	18.401.477.556	13.923.759.965	- 24,33%
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
9	LNST/VCSH bình quân	12,27%	9%	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm báo cáo

❖ Những nhân tố thuận lợi

Tình hình kinh tế: Sau một thời gian dài trì trệ do ảnh hưởng của tình trạng khủng hoảng kinh tế toàn cầu, thị trường Dệt May thế giới đã có bước khởi đầu tốt trong năm 2014, kéo theo hoạt động sản xuất – kinh doanh của ngành Dệt May Việt Nam trở nên sôi động.

Thị trường tiêu thụ sản phẩm: Đối với ngành Dệt May, thị trường trong nước rất tiềm năng với hơn 90 triệu dân, do đó, với chính sách quan tâm tới thị trường nội địa, chắc chắn Tổng công ty sẽ gặt hái được nhiều thành công ở thị trường này. Hiện nay, sản phẩm Dệt May “Made in VietNam” đang nhận được sự quan tâm, ưa chuộng lớn của người tiêu dùng trong nước. Nghiên cứu mới đây của Niesel – Công ty chuyên cung cấp thông tin về đo lường các chỉ số truyền thông và thị trường cho thấy, có đến 90% người được hỏi ở TP. Hồ Chí Minh và 83% ở Hà Nội cho biết họ có thể hoặc chắc chắn sẽ mua hàng Việt Nam nhiều hơn. Lý do khiến người tiêu dùng quay trở lại với sản phẩm tiêu dùng trong nước là

vì: giá cả hợp lý, tính đa dạng, dịch vụ khuyến mại, bảo hành tốt và quan trọng nhất là sản phẩm đảm bảo sức khỏe cho người sử dụng.

Song song với đó, Dệt May Việt Nam cũng đã khẳng định được vị thế trên thị trường quốc tế khi có mặt ở hàng trăm quốc gia, chinh phục được những thị trường khó tính như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Nguồn lực con người: Bộ máy lãnh đạo của Tổng công ty đã dần dần được kiện toàn và cơ cấu lại các bộ phận từ trên xuống dưới tương đối đồng bộ, có đủ điều kiện để tiếp nhận và triển khai công việc một cách thuận lợi. Toàn thể CB - CNV trong Tổng công ty đều tin tưởng, đồng sức, đồng lòng cùng với Ban lãnh đạo Tổng công ty quyết tâm thực hiện các mục tiêu, kế hoạch SX- KD theo định hướng đề ra từ đầu năm. Với lợi thế đó, Tổng công ty hoàn toàn có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

❖ **Những nhân tố khó khăn**

Môi trường cạnh tranh: Sản phẩm của Tổng công ty luôn phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ phía các Tổng công ty sản xuất và kinh doanh hàng Dệt May trong nước. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng phải chịu sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong khu vực như Thái Lan, Trung Quốc...

Giá cả nguyên vật liệu: Chi phí cho nguyên phụ liệu, vận chuyển, lương tối thiểu tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm tăng lên là nguyên nhân chủ yếu khiến giá bán sản phẩm tăng, làm giảm tính cạnh tranh của sản phẩm.

8. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành

Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định là một trong những đơn vị thành viên của tập đoàn Dệt May Việt Nam, luôn là một trong những đơn vị có thành tích cao đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của ngành Dệt May Việt Nam. Hiện tại Tổng công ty là nơi tạo nguồn thu đáng kể cho tỉnh nhà, thu hút và tạo việc làm cho nhiều lao động trong và lân cận tỉnh Nam Định. Hiện tại các sản phẩm của Tổng công ty được biết đến rộng rãi và được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn. Điều này khẳng định một vị trí quan trọng của Tổng công ty trong ngành Dệt May Việt Nam. Sản phẩm của Tổng công ty đã có mặt trên

gần hết các tỉnh thành của Việt Nam và trên các nước lớn trên thế giới: Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Cu Ba...

Trên cơ sở đầu tư hiện nay, Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định có hệ thống tổ chức sản xuất tốt, đáp ứng được các tiêu chuẩn về trách nhiệm xã hội, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế. Xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, gắn bó với các đối tác và bạn hàng kể cả trong nước lẫn nước ngoài, chính điều này tạo nên tiền đề phát triển bền vững và lâu dài cho Tổng công ty.

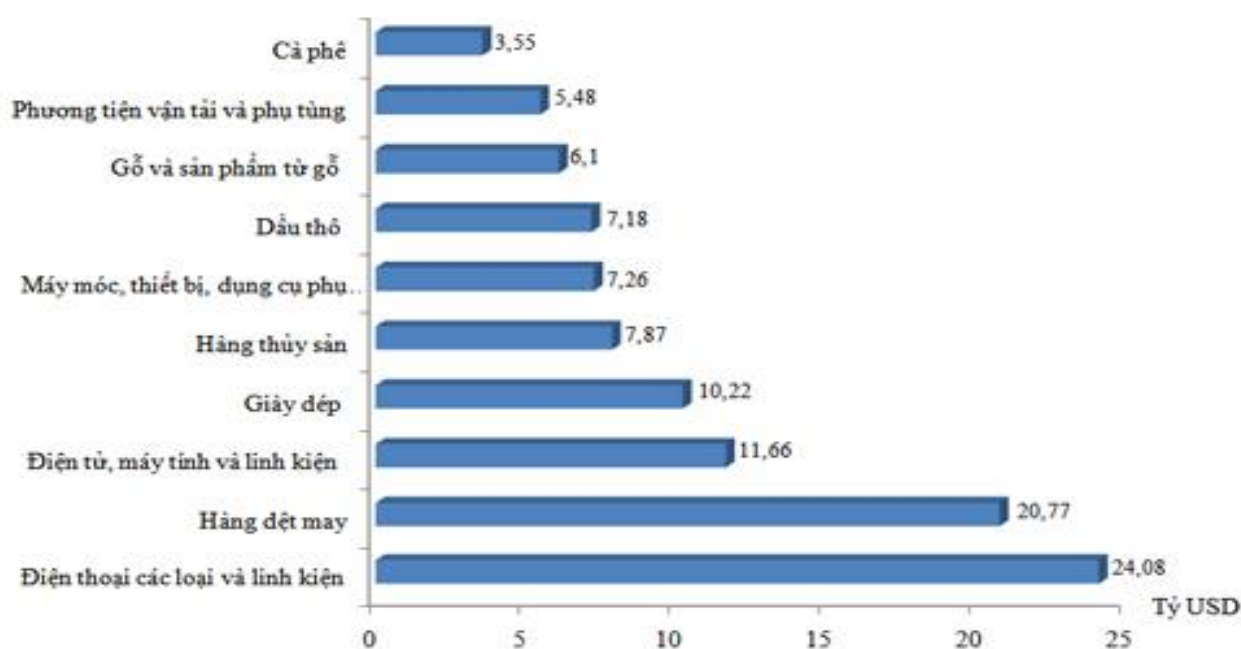
Tổng công ty có truyền thống luôn đi đầu đổi mới góp phần vào những thay đổi tích cực trong sự nghiệp kinh tế của đất nước.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm gần đây, xuất khẩu Dệt May liên tục tăng trưởng đã giúp cho thị phần xuất khẩu của Việt Nam cũng đã tăng lên. Hiện nay, Dệt May Việt Nam chiếm khoảng 4% thị phần cung ứng hàng Dệt May cho toàn cầu. Tại thị trường Mỹ, nơi Trung Quốc vốn giữ thị phần xuất khẩu số 1 tại đây với hơn 50% thị phần trước đây, nay đã giảm mạnh chỉ còn 37%. Dệt May Việt Nam hiện đã tăng thị phần tại Mỹ, hiện giữ vị trí thứ 2 với khoảng 9%.

Với những nỗ lực trong việc định hướng chiến lược sản xuất, năm 2014 là một năm thắng lợi của ngành Dệt May Việt Nam, toàn ngành đã đạt kim ngạch xuất khẩu 20,8 tỷ USD, tăng trên 19% so với năm 2013- là mức tăng lớn nhất trong 3 năm qua. Với tăng trưởng xuất khẩu Dệt May liên tục trong những năm gần đây thì thị phần xuất khẩu Dệt May Việt Nam cũng đã tăng lên.

10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam năm 2014



Mở rộng thị trường hàng Dệt May

Việc gia nhập WTO và ký kết các FTA, cùng với các ngành kinh tế khác đã mở ra cơ hội rất lớn cho Dệt May Việt Nam. Đồng thời, Dệt May Việt Nam cũng có điều kiện hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới, đẩy mạnh xuất khẩu do các rào cản thương mại như hạn ngạch Dệt May vào Mỹ và các nước đã được gỡ bỏ, bình đẳng về thuế quan giữa các nước thành viên, cơ hội tiếp cận công nghệ, thông tin, các dịch vụ cũng như kinh nghiệm được quản lý được tốt hơn.

Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam đã sớm đặt mục tiêu cho ngành Dệt May, theo đó đến năm 2020, Dệt May Việt Nam sẽ phấn đấu đứng thứ hai hoặc thứ ba trong top các nước xuất khẩu Dệt May lớn nhất trên toàn thế giới. Đồng thời, mục tiêu đến năm 2020, Dệt May Việt Nam sẽ có từ 5 – 7% các thương hiệu lớn hội nhập với thị trường thế giới.

Song song với việc phát triển thị trường quốc tế, các doanh nghiệp Dệt May Việt Nam cũng rất quan tâm phát triển thị trường nội địa. Hiện tại, Dệt May Việt Nam đáp ứng khoảng 25 – 30% thị phần nội địa. Tuy nhiên, với chiến dịch “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, cùng với việc nâng cao chất lượng và mẫu mã sản phẩm của các doanh nghiệp trong nước, người dân nay đã quan tâm sử dụng và tin tưởng vào thương hiệu hàng Việt.

Đánh giá tương quan chung của các ngành kinh tế, Dệt May Việt Nam vẫn luôn là lĩnh vực mũi nhọn. Với tốc độ tăng trưởng nhanh và ổn định như hiện nay, ngành Dệt May không chỉ đóng vai trò quan trọng với mục tiêu phục hồi đà tăng trưởng kinh tế, mà còn đảm bảo cân bằng cán cân thương mại của Việt Nam.

Năm 2015- Cơ hội để bứt phá

Năm 2015, Tập đoàn Dệt May Việt Nam cũng đưa ra dự báo, tình hình xuất khẩu của ngành tại các thị trường này vẫn tương đối thuận lợi. Theo đó, năm 2015, ngành Dệt May Việt Nam sẽ xuất khẩu sang Mỹ khoảng 11,014 tỷ USD; EU 4 tỷ USD; Nhật Bản 2,916 tỷ USD và thị trường Hàn Quốc 3,026 tỷ USD. Tuy nhiên, năm 2015 cũng là thời điểm rất quan trọng của ngành Dệt May Việt Nam khi một số hiệp định thương mại có thể sẽ đạt được những kết quả cuối cùng tạo ra nhiều cơ hội cho Dệt May Việt Nam.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổng công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Ngành Dệt May là một ngành quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển kinh tế và nâng cao đời sống của nhân dân. Với những đóng góp to lớn trong việc giải quyết hàng triệu lao động trong ngành cùng sự thành công, khẳng định vị trí trên thị trường trong nước và quốc tế, ngành Dệt May Việt Nam đang dần từng bước khẳng định là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đóng góp vào công cuộc phát triển chung đây, Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định không ngừng đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện qua số liệu kim ngạch xuất khẩu, doanh thu và lợi nhuận liên tục tăng qua các năm. Ngoài ra, Tổng công ty còn chú trọng vào phát triển công nghệ, liên kết đào tạo nguồn nhân lực, triển khai các dự án đầu tư, góp vốn, nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Mục tiêu chiến lược phát triển Tổng công ty trong giai đoạn 2014 – 2020 là xây dựng Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định trở thành một trong những Tổng công ty Dệt May lớn nhất Việt Nam và có tầm ảnh hưởng lớn trong khu vực Đông Nam Á. Phát triển bền vững, hiệu quả trên cơ sở công nghệ hiện đại, hệ thống quản lý chất lượng, quản lý lao động, quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế...

Với tầm nhìn xa trong hoạt động kinh doanh, định hướng phát triển của Tổng công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình và số lượng người lao động trong Tổng công ty

Tổng công ty luôn quan tâm đến chất lượng lao động, do vậy Tổng công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2014, số lượng cán bộ công nhân viên của Tổng công ty là 4.236 người, trong đó số lượng lao động phổ thông là 3.739 người chiếm tỷ lệ cao (88,27%) do đặc trưng của ngành Dệt May.

Bảng 11: Tình hình lao động năm 2014- 2015

Đơn vị tính: Người

Tiêu chí	Năm 2014	Năm 2015
Số lượng nhân viên	4.236	4.050
I. Phân theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	4	5
2. Trình độ đại học	199	198
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	290	292
4. Sơ cấp	0	0
5. Khác	3.739	3.555
II. Phân theo thời hạn		
1. LĐ không thuộc diện ký HĐLĐ (TGĐ, PTGĐ, KTT)	3	3
2. Hợp đồng dài hạn	2.684	2.534
3. Hợp đồng ngắn hạn	1.549	1.513

(Nguồn: Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định)

9.2. Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 3ca/ngày, 7 ngày/tuần. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Tổng công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Tổng công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

❖ ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút người lao động có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Tổng công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Tổng công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

Đào tạo: Tổng công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Tổng công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về ngành hàng. Tổng công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.
- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Tổng công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước...

❖ ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi***

Chính sách lương: Tổng công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào cấp công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Tổng công ty và hàng tháng được chi trả một lần vào thời gian từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc,

hàng Quý, hàng năm Tổng công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Tổng công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí. Hình thức khen thưởng cũng rất đa dạng, bên cạnh thưởng bằng tiền mặt, hiện vật, Tổng công ty còn tổ chức khen thưởng bằng những chuyến du lịch nước ngoài khi có điều kiện, khen thưởng bằng cổ phiếu thưởng của Tổng công ty. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Tổng công ty trích nộp theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành. Tổng công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, nội quy lao động. Tổng công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Tổng công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Tổng công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Tổng công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Tổng công ty.

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Tổng công ty. Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Tổng công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Tổng công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Tổng công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Năm 2013 và 2014, Tổng công ty đã thực hiện trả cổ tức cho cổ đông lần lượt ở mức 12% và 5,5%. Mức cổ tức dự kiến cho năm 2015 là 16%

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- Báo cáo tài chính của Tổng công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.

❖ Trích khấu hao TSCĐ

- Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa	06 – 50 năm
Phương tiện vận chuyển	06 – 10 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 15 năm
Dụng cụ văn phòng	03 - 08 năm

❖ Mức lương bình quân

- Lương bình quân năm 2014 của công nhân sản xuất tại nhà máy: 4.400.000 đồng/tháng.

- Lương bình quân năm 2014 của khối hành chính: 5.000.000 đồng/ tháng.

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tổng công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Tổng công ty thanh toán đúng hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Tổng công ty luôn thực hiện tính, thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế, lệ phí và các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp... theo đúng quy định của Nhà nước và không có các khoản phải nộp quá hạn.

Bảng 12: Các khoản phải nộp theo luật định Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
-----	---------------------	------------	------------

1	Thuế giá trị gia tăng	7.969.951	1.030.234.629
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	721.567.475	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	64.822.791	21.031.955
4	Các loại thuế khác	90.337.153	11.708.863
	Tổng cộng	884.697.370	1.062.975.447

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 13:Các khoản phải nộp theo luật định hợp nhất

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Thuế giá trị gia tăng	725.521.952	3.671.377.774
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.423.535.640	1.034.963.938
3	Các loại thuế khác	195.033.274	122.646.816
	Tổng cộng	3.344.090.866	4.828.988.528

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

❖ **Trích lập các Quỹ theo luật định**

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Tổng công ty đã trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định.

❖ **Tổng dư nợ vay**

Bảng 14:Các khoản vay Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay ngắn hạn	193.134.449.281	301.431.159.830

2	Vay dài hạn	172.821.167.444	145.419.439.445
	Tổng cộng	365.955.616.725	446.850.599.275

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

❖ **Tình hình công nợ**

➤ **Các khoản phải thu**

Bảng 15: Các khoản phải thu Công ty mẹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
1	Phải thu của khách hàng	115.188.395.525	130.937.259.597
2	Trả trước cho người bán	12.153.684.394	11.098.809.440
3	Các khoản phải thu khác	26.924.603.307	35.531.606.181
4	Dự phòng phải thu khó đòi	- 2.931.887.813	- 2.129.363.168
5	Thuế GTGT được khấu trừ	46.028.888	6.775.042.001
6	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	-	3.124.577.671
	Tổng cộng	158.912.362.059	177.806.393.964

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 16: Các khoản phải thu hợp nhất

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Phải thu của khách hàng	66.134.472.279	92.104.185.857
2	Trả trước cho người bán	15.076.543.970	11.999.827.843
3	Các khoản phải thu khác	2.429.751.739	4.503.124.984

4	Dự phòng phải thu khó đòi	- 3.994.415.078	- 4.824.089.667
5	Thuế GTGT được khấu trừ	8.416.257.513	3.365.909.049
6	Thuế phải thu Ngân sách Nhà nước	-	3.124.577.671
	Tổng cộng	88.241.555.743	110.273.535.737

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 17: Các khoản phải trả Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	175.473.763.211	274.206.600.933
2	Phải trả người bán	123.512.716.907	96.819.563.919
3	Người mua trả tiền trước	489.822.255	115.913.913
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	884.697.370	1.062.975.447
5	Phải trả người lao động	17.426.589.628	10.368.011.251
6	Chi phí phải trả	4.535.407.482	4.179.410.445
7	Các khoản phải trả khác	60.106.571.124	67.932.895.510
	Tổng cộng	382.429.567.977	454.685.371.418

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 18: Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
-----	-------------------	------------	------------

1	Vay và nợ ngắn hạn	193.134.449.281	527.200.913.039
2	Phải trả người bán	142.254.161.998	114.935.295.814
3	Người mua trả tiền trước	1.045.299.512	1.669.530.001
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.344.090.866	4.828.988.528
5	Phải trả người lao động	19.540.895.417	30.731.066.896
6	Chi phí phải trả	4.294.368.905	4.858.718.955
7	Các khoản phải trả khác	822.570.474	2.130.163.175
	Tổng cộng	419.993.326.243	525.070.749.864

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

❖ **Đầu tư dài hạn**

Bảng 19: Đầu tư dài hạn Công ty mẹ

Đơn vị: Nghìn Đồng

STT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2013	31/12/2014
1	Đầu tư vào các Tổng công ty con	69.641.629.633	69.641.629.633
2	Đầu tư vào các Tổng công ty liên kết	17.352.674.793	25.352.674.793
3	Đầu tư dài hạn khác	1.776.602.444	1.776.602.444
	TỔNG	88.770.906.870	96.770.906.870

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 20: Đầu tư dài hạn hợp nhất

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2013	31/12/2014
1	Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	16.734.772.529	24.729.417.936

2	Đầu tư dài hạn khác	1.776.602.444	1.776.602.444
	TỔNG	18.511.374.973	26.506.020.380

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 21: Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,77	0,79
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	Lần	3,32	3,78
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,12	1,01
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,81	0,72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,13	4,92
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	1,14	0,86
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,01	1,43
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,65	5,61

Các chỉ tiêu Công ty mẹ	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,42	1,23
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,73	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,78	0,80
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,99	4,57
2. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,49	0,97
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần	0,57	0,52
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Vòng	4,12	3,33
+ Hiệu suất sử dụng toàn bộ tài sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân	Lần	1,22	1,03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	2,03	1,69
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	12,3	9,3

Các chỉ tiêu hợp nhất	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	2,74	1,73
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,73	1,9

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

12. Tài sản

Bảng 23: Tình hình tài sản của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu Công ty mẹ	31/12/2013		31/12/2014	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Tài sản hữu hình	523.765.971.272	112.384.398.025	524.324.562.933	100.510.711.009
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	71.702.419.919	16.009.019.232	69.968.948.714	14.545.016.093
2	Dụng cụ văn phòng	1.212.787.547	108.665.895	1.212.787.547	82.274.259
3	Máy móc thiết bị	446.085.054.626	95.166.291.121	448.377.117.492	85.016.796.247
4	Phương tiện vận chuyển	4.765.709.780	1.100.121.777	4.765.709.780	866.594.410

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

Bảng 24: Tình hình tài sản của Tổng công ty hợp nhất

Đơn vị: Đồng

ST T	Chỉ tiêu Hợp nhất	31/12/2013		31/12/2014	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
I	Tài sản hữu hình	786..960.17 7.565	194.679.886. 846	807.170.849. 631	189.529.528. 679
1	Nhà cửa, vật kiến	110.263.130	44.503.962.9	116.336.638.	49.513.883.8

	trúc	.265	84	577	75
2	Dụng cụ văn phòng	1.686.320.128	182.356.297	1.686.320.128	121.841.495
3	Máy móc thiết bị	663.627.323.264	146.207.263.446	675.168.115.200	134.606.735.779
4	Phương tiện vận chuyển	11.383.403.908	3.786.304.119	13.797.775.762	5.287.067.530

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2013-2014 của Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 25: Kế hoạch kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2015
1	Doanh thu thuần	908.233	110,04	999.056	110,0
2	Lợi nhuận sau thuế	20.404	146,54	22.500	110,3
3	Vốn chủ sở hữu	136.000	92,40	136.000	100,0
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,02	132,15	0,02	100,25
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	0,15	157,93	0,17	110,27
6	Cổ tức	16.320	218%	17.952	110%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015 Tổng CTCP Dệt May Nam Định)

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trong năm 2015 Tổng công ty đã tiến hành ký kết nhiều hợp đồng với các đối tác trong nước và nước ngoài. Đây là những bạn hàng quan trọng và thân thuộc với Tổng công ty, những hợp đồng này sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Tổng công ty.

Ngoài ra, hiện tại Tổng công ty đang tiến hành các thủ tục Đại chúng và Niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội; Tổng công ty tin rằng đây là một bước ngoặt mới tạo ra nhiều cơ hội trong sản xuất kinh doanh.

Như vậy, việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2016 của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định là rất khả thi.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

➤ ***Tuân thủ pháp luật:***

- Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Tổng công ty.

➤ ***Quản lý, công tác tổ chức:***

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Tổng công ty với mô hình Tổng công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài.
- Duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng hiện có cho phù hợp yêu cầu về sản phẩm và chất lượng công trình.

➤ ***Tài chính:***

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế về tài chính nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Tổng công ty và sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty khi tham gia niêm yết trên thị trường chứng khoán.
- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.
- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu các sản phẩm mới.

➤ ***Hoạt động sản xuất kinh doanh:***

- Trong những năm tới, Tổng công ty sẽ tăng cường đầu tư thiết bị máy móc, áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất.
- Tăng cường công tác quảng cáo, tiếp thị, quảng bá hình ảnh Tổng công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc khách hàng truyền thống của Tổng công ty. Tiếp tục làm tốt công tác thị trường, duy trì thường xuyên mối quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Duy trì hiệu quả sản xuất kinh doanh, hạn chế rủi ro, đảm bảo về yêu cầu an toàn lao động, cũng như quan tâm đúng mức về yếu tố bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên...
- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng hoá sản phẩm của Tổng công ty.

➤ ***Phát triển nguồn nhân lực:***

- Tổng công ty chú trọng đào tạo nguồn nhân lực cả về mặt chất lượng và số lượng. Ưu tiên tuyển dụng các lao động trực tiếp có tay nghề vững, cán bộ có kinh nghiệm và chuyên môn đáp ứng yêu cầu của sản xuất trong điều kiện hội nhập kinh tế. Đồng thời trẻ hóa lực lượng cán bộ trong Tổng công ty.
- Tiếp tục quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng công ty

Không

có.

II. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Chủ tịch HĐQT – Ông NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC KHIÊM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/11/1958
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 116 khu phố Kim Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
- Số CMTND: 023288270 Nơi cấp: CA TP HCM Ngày cấp: 27/03/2012
- Điện thoại liên hệ: 0903805646
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ dệt
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Tổng công ty Việt Thắng- CTCP
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1982 đến 1990	Nhà máy Dệt Việt Thắng	Cán bộ kỹ thuật
Từ năm 1990 đến 1994	Nhà máy Dệt Youhan hợp tác giữa Tổng công ty Dệt Việt Thắng với Hàn Quốc.	Phó Giám đốc
Từ năm 1994 đến 2000	Tổng công ty Dệt Việt Thắng	Trưởng phòng Kế hoạch
Từ năm 2000 đến 2004	Tổng công ty Việt Thắng – CTCP	Phó Tổng Giám đốc
Từ năm 2004 đến nay	Tổng công ty Việt Thắng - CTCP.	Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc
Từ năm 2010 đến nay	Tập đoàn Dệt May Việt Nam.	Phó Tổng Giám đốc

04/2015 đến nay	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
-----------------	--	---------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty:
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 3.128.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 3.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

b. Thành viên HĐQT – Ông NGÔ QUỐC NAM

- Họ và tên: **NGÔ QUỐC NAM**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 25/08/1958
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 125 đường Văn Cao, phường Nguyễn Tính, TP Nam Định
- Số CMTND: 161224192 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 06/03/2006
- Điện thoại liên hệ: 0912186491
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Phó Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2001 đến 2012	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2012 đến 4/2015	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Tổng Giám đốc
Từ 5/2015	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Phó Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 25.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 1.451.700 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 2.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

c. Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN VĂN MIÊNG

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN MIÊNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/02/1962
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 4 khu tập thể Bưu điện, phường Vị Xuyên, TP Nam Định
- Số CMTND: 161741538 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 01/06/2007
- Điện thoại liên hệ: 0913083424
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1985 đến 1988	Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định	Kỹ thuật buồng máy Dệt
Từ 1989 đến 1993	Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định	Tổ trưởng kỹ thuật xưởng A NM Dệt
Từ 1993 đến 2000	Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định	Tổ trưởng kỹ thuật TB NM Dệt
Từ 2000 đến 2002	Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định	Trưởng phòng Kỹ thuật NM

		Dệt
Từ 2002 đến 2003	NM Dệt – Tổng công ty Dệt	Phó Giám đốc NM Dệt
Từ 2003 đến 2008	XN Cung ứng dịch vụ – Tổng công ty Dệt	Phó Giám đốc XN Cung ứng dịch vụ
Từ 2009 đến 2011	CTCP SXKD Tổng hợp – Tổng CTCP Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ 2012 đến 2013	Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư
Từ 2014 đến 5/2015	Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định	Giám đốc DH kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Đầu tư
Từ 5/2015 đến nay	Tổng công ty cổ phần Dệt May Nam Định	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 13.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 1.360.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 2.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

d. Thành viên HĐQT – Ông NGUYỄN XUÂN VŨ

- Họ và tên: **NGUYỄN XUÂN VŨ**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/07/1965
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, đường Kênh, Lộc Vượng, Nam Định
- Số CMTND: 161528741 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 20/06/2007
- Điện thoại liên hệ: 0946117899
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ dệt sợi
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt – Dệt May Nam Định
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dệt khăn – Dệt May Nam Định
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1990 đến 2003	Xưởng dệt 3	Kỹ thuật thiết bị
Từ 2003 đến 2007	Nhà máy Dệt	Phòng kỹ thuật - phụ trách thiết bị
Từ 2008 đến 2010	Xưởng dệt thổi khí	Quản đốc
Từ 2010 đến 2014	Công ty Cổ phần Dệt khăn – Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ 05/2014 đến nay	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc điều hành
Từ 01/2014 đến nay	Công ty Cổ phần Dệt – Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Từ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần Dệt khăn – Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 4.600 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 1.360.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 2.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích TTổng công ty: Không

e. Thành viên HĐQT – Ông TRẦN NGỌC KHANH

- Họ và tên: **TRẦN NGỌC KHANH**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/08/1959
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 111 Nguyễn Hiền ,phường Trần Đăng Ninh ,TP Nam Định
- Số CMTND: 162650852 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 17/03/2006
- Điện thoại liên hệ: 0912035598
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chăn len – Dệt May Nam Định
 - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Sợi Thanh Châu – Dệt May Nam Định
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1981 - 1990	Nhà máy Sợi - Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Cán bộ Kỹ thuật
Từ 1990 - 1997	Nhà máy Sợi - Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Trưởng ngành Cơ Điện
Từ 1997 - 2003	Nhà máy Sợi - Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kỹ Thuật
Từ 2003 - 2012	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Trưởng phòng Kỹ Thuật
Từ tháng 2/2012 đến 5/2015	Nhà máy Sợi - Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Giám đốc
Từ 01/2012 đến nay	Công ty Cổ phần Sợi Thanh Châu Dệt May Nam Định	Chủ tịch HĐQT
Từ 01/2013 đến 08/2013	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Giám đốc điều hành
Từ 08/2013 đến nay	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2013 đến nay	Công ty Cổ phần Chăn len Dệt May	Chủ tịch HĐQT

	Nam Định	
--	----------	--

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 5.300 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 17.100 cổ phần

STT	Họ và tên	Quan hệ với CĐNB	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ngô Thị Ngoan	Vợ	17.100	0,13

- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 2.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

2. Ban kiểm soát

a. Trưởng BKS – Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI

- Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/12/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 184 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
- Số CMTND: 011685177 Nơi cấp: CA Hà Nội Ngày cấp: 25/07/2006
- Điện thoại liên hệ: 0913201913
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại TTổng công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 đến 1993	Liên hiệp SX – XNK May	Kế toán viên
Từ 1994 đến 1997	Tổng công ty Dệt May Việt Nam	Kế toán viên

Từ 1997 đến 2007	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó ban TCKT
Từ 2007 đến 2014	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp
Từ 01/2015 đến 07/2015	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 04/2015 đến nay	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Trưởng Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 2.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

b. Thành viên BKS – Bà NGUYỄN THỊ THÚY

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THÚY**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 22/10/1963
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 181 Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
- Số CMTND: 160073315 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 24/05/2013
- Điện thoại liên hệ: 0912963249
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Trưởng ban kiểm soát Tại Công ty CP Chăn len Dệt May Nam định
 - Trưởng ban kiểm soát Tại Công ty CP Dệt khăn Dệt May Nam định

- Kế toán Tại Tổng công ty Cổ phần May I Dệt Nam Định
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1986 đến 1993	Nhà văn hóa LHD Nam Định	Nhân viên kế toán
Từ 1993 đến 2013	Nhà máy Dệt – Tổng công ty Dệt Nam Định	Nhân viên kế toán
Từ 01/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Chăn len Dệt May Nam Định	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 01/2011 đến nay	Công ty Cổ phần Dệt khăn Dệt May Nam Định	Trưởng Ban kiểm soát
Từ 2014 đến nay	Công ty Cổ phần May I Dệt Nam Định	Kế toán
Từ 05/2013 đến nay	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam định	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 1.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

c. Thành viên BKS – Bà ĐỖ THỊ THƠ

- Họ và tên: **ĐỖ THỊ THƠ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 01/08/1960
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 660 Trường Trinh, Phường 15, Quận Tân Bình, TP HCM
- Số CMTND: 020225219 Nơi cấp: TP HCM Ngày cấp: 17/11/2004

- Điện thoại liên hệ:
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại và Sản xuất Hoàn Mỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1982 đến 1990	Công ty Thương Mại quận Tân Bình TP HCM	Kế toán trưởng
Từ 1991 đến 2000	Công ty TNHH Thương mại Thanh Tâm	Giám đốc
Từ 2000 đến nay	Công ty TNHH Thương Mại và Sản xuất Hoàn Mỹ	Giám đốc
Từ 2008 đến nay	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Thành viên BKS

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 515.000 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với TTổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: 1.000.000 đồng/tháng
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

3. Ban Tổng Giám đốc

a. Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN VĂN MIÊNG

- Lý lịch: Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục a

b. Phó Tổng Giám đốc – Ông TRẦN NGỌC KHANH

- Lý lịch: Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục e

c. Giám đốc điều hành – Ông NGUYỄN XUÂN VŨ

- Lý lịch: Xem mục Lý lịch thành viên HĐQT – mục d

4. Kế toán Trưởng – Ông VŨ NGỌC TUẤN

- Họ và tên: **VŨ NGỌC TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/04/1966
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 40 Trường Chinh, phường Bà Triệu, TP Nam Định
- Số CMTND: 161580851 Nơi cấp: CA Nam Định Ngày cấp: 14/04/2009
- Điện thoại liên hệ: 0913006293
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính
- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổng công ty: Kế toán Trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Trưởng BKS Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Dệt Nam Định
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 11/1988 đến 04/1994	Nhà máy Dệt	Nhân viên kế toán
Từ 04/1994 đến 06/1998	Nhà máy Dệt	Trưởng phòng tài chính
Từ 06/1998 đến 03/2014	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định.	Phó trưởng phòng tài chính kế toán
Từ 2014 đến nay	CTCP Phát triển đô thị Dệt Nam Định	Trưởng BKS
Từ 03/2014 đến nay	Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổng công ty :
 - ❖ Sở hữu cá nhân: 10.400 cổ phần
 - ❖ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - ❖ Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần

- Các khoản nợ đối với Tổng công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Tổng công ty: Không
- Lợi ích liên quan với lợi ích Tổng công ty: Không

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Tổng công ty

Tháng 04/2015, Tổng công ty đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/04/2015 thông qua Điều lệ tổ chức và Hoạt động theo mẫu quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị Tổng công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

Để tăng cường kế hoạch quản trị Tổng công ty, Tổng công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị Tổng công ty phù hợp với các quy định về quản trị Tổng công ty áp dụng cho Tổng công ty đại chúng và Điều lệ Tổng công ty ban hành ngày 24/04/2015. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của Tổng công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị Tổng công ty của Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định. Các nguyên tắc quản trị Tổng công ty được Tổng công ty xây dựng trong quy chế quản trị Tổng công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Tổng công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Tổng công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Tổng công ty có hiệu quả.

III. CAM KẾT

Các thông tin trên do Tổng công ty Cổ phần Dệt May Nam Định cung cấp và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản tóm tắt thông tin này.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Miêng